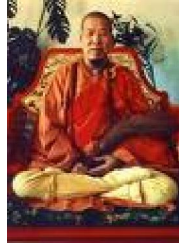


**KHAI THỊ VỀ KINH
VÀ
CHÚ THỦ LĂNG NGHIÊM**



HT. Tuyên Hóa

Ban Phiên Dịch Việt Ngữ-Trường Đại Học Pháp Giới
Vạn Phật Thành-Talmage, California

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 26-7-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Kinh Lăng Nghiêm Là Kinh Ngụy Tạo Chẳng?

Kinh Lăng Nghiêm: Đại Biểu Của Chánh Pháp

Khai Tuệ có Lăng Nghiêm

Thấm Nhuần Nghĩa Lý Kinh Điền

KINH LĂNG NGHIÊM TUYỆT ĐỐI LÀ BỘ CHƠN KINH

CHỨNG SINH BIỆT NGHIỆP VỌNG KIẾN, VÀ ĐỒNG PHẬN VỌNG
KIẾN

TRÌ CHÚ TRƯỚC TIÊN PHẢI CHÁNH TÂM THÀNH Ý

QUY MẠNG CHÚ LĂNG NGHIÊM QUANG MINH TRÊN ĐÁNH
PHẬT

NÂNG CAO TIÊU CHUẨN HÀNG TẶNG SĨ, TÍCH CỰC XIÊN

DƯƠNG KINH LĂNG NGHIÊM

BỐN ĐIỀU RĂN DẠY VỀ TÁNH THANH TỊNH CHÂN THẬT, BÁT
HƯ (Vạn Phật Thành ngày 17 tháng 4 năm 1983)

NĂM MƯƠI THỨ ẤM MA TRONG KINH LĂNG NGHIÊM

LĂNG NGHIÊM ĐẠI ĐỊNH

Kinh Lăng Nghiêm Là Kinh Ngụy Tạo Chẳng?

Đại sư Hám Sơn từng nói hai câu như sau: "Chẳng đọc Pháp Hoa thì chẳng hiểu khổ tâm cứu đời của Như Lai; chẳng đọc Lăng Nghiêm thì không nắm được then chốt về mê hay ngộ của tu tâm". Đích xác là như vậy, bởi Kinh Lăng Nghiêm bao gồm hết thầy các pháp, nhiếp thọ hết mọi căn cơ, là pháp môn tinh túy của các đời, là ấn chứng chính đề thành Phật và làm Tổ. Vì lẽ đó, người tu thiền bắt buộc phải nghiên cứu kỹ lưỡng bộ Kinh này, và hiểu thấu cảnh giới "năm mươi loại ám ma" đặng tránh khỏi sa vào vòng của Ma vương. Nếu không vậy, không có sự nhận thức cho rõ ràng, thì bạ cảnh giới nào gặp phải cũng sanh tâm chấp trước, hành giả sẽ dễ nhập vào ma cảnh, thành kẻ quyến thuộc của ma vương. Đó là một điều cực kỳ nguy hiểm!

Chẳng riêng Chú Lăng Nghiêm phải thuộc lòng, mà Kinh Lăng Nghiêm thiền giả cũng phải thuộc nữa. Người ta nói "thuộc sẽ nảy cái hay", thời cơ tới sẽ có nhiều lợi ích, sẽ có sự cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn. Hễ người nào nghiên cứu văn học Trung quốc, tất phải đọc Kinh Lăng Nghiêm, văn từ thì ưu mỹ, nghĩa lý phong phú, tóm lại là một bộ Kinh lý tưởng.

Có một số tự cho mình là học giả có hạng, chưa hề nghiên cứu sâu rộng về Đạo Phật, đã tự nhận mình là chuyên gia Phật học, tự nhận mình có đủ uy tín mà sự thực không hiểu Phật giáo cho đến ngành ngọn, khinh xuất cho rằng Kinh Lăng Nghiêm là một kinh ngụy tạo. Từ đó lại có một số, có dụng ý khác, ùa theo phụ họa. Đúng là kẻ mù dốt kẻ mù, thật đáng thương xót!

Tại sao người ta bảo Kinh Lăng Nghiêm chẳng phải do đức Phật Thích Ca thuyết giảng? Chẳng qua vì nghĩa lý trong bộ Kinh rất ư chân thật. Kinh đã nêu ra cho kỳ hết các căn bệnh của thế gian, bởi đó mà các loài yêu ma quỷ quái, các loài quỷ trâu, quỷ rắn, không còn cách nào hoành hành, phải hiện rõ nguyên hình của chúng. Từ đó chúng tìm mọi cách để phá, chúng phải tuyên truyền Kinh Lăng Nghiêm là kinh ngụy, thì chúng mới có cơ để sinh tồn. Nếu như thừa nhận đây là lời Phật thuyết pháp thì đối với chúng là không xong. Trước hết chúng không giữ được "Lời dạy về bốn loại thanh tịnh", thứ hai chúng không tu tập được các "Pháp viên thông của hai mươi lăm bậc thánh", thứ ba chúng không dám đối diện với các cảnh giới của "Năm chục loại ám ma".

Nếu như ai ai cũng đọc Kinh Lăng Nghiêm, cũng hiểu rõ Kinh Lăng Nghiêm, thần thông của hàng ngoại đạo sẽ hết linh ứng, thành ra vô dụng

khiến cho không ai còn tin vào thần thông của họ nữa. Đó là lý do bọn thiên ma ngoại đạo chỉ còn tìm cách dèm pha, tuyên truyền, bảo Kinh Lăng Nghiêm là kinh nguy.

Chẳng cứ chỉ những người tại gia phỉ báng Lăng Nghiêm là Kinh giả, ngay cả những kẻ xuất gia cũng bắt chước nói theo. Tại sao vậy? Bởi vì có một số xuất gia ít học, có khi không thông chữ nghĩa, không xem được Kinh điển, trong khi đó vẫn Kinh Lăng Nghiêm lại thâm thúy, ý nghĩa huyền diệu, khiến họ không hiểu được nên không làm sao phân biệt được chân giả. Đến khi nghe người ta bảo Kinh này là giả, Kinh kia là nguy, thì họ đâu có suy xét gì, người ta nói sao thì nhắc lại y hệt. Tự nhiên Kinh Lăng Nghiêm bị lãnh tiếng oan là vì lẽ đó.

Lúc xưa tại Ấn Độ, Kinh Lăng Nghiêm được liệt vào hàng quốc bảo và có lệnh cấm không cho mang những thứ quý ra ngoại quốc. Những ai xuất cảnh đều bị khám xét gắt gao và, để phòng Kinh lọt ra ngoài, các nhân viên hải quan thường đặc biệt chú ý đối với các Tăng xuất cảnh.

Hồi đó tại Ấn độ - bên Trung quốc lúc đó là đời Đường - một vị cao tăng pháp danh là Ban Thích Mật Đế (Paramiti) đã khổ công tìm mọi cách để mang Kinh Lăng Nghiêm qua Trung quốc. Sợ bị phát hiện tại trạm kiểm soát, ông phải nghĩ ra cách giấu giếm, nhét Kinh vào sâu trong cánh tay và sau cùng ông đã đổ lên bộ tại địa phận Quảng Châu. Lúc đó là thời gian Tể tướng Phòng Dung bị Võ Tắc Thiên giáng chức xuống làm Thái Thú Quảng Châu. Ban Thích Mật Đế được Phòng Dung mời tới để phiên dịch bộ Kinh này và chính Phòng Dung là người nhuận sắc cho bản dịch. Bởi vậy Kinh Lăng Nghiêm biến thành một tác phẩm văn học có giá trị, rồi sau đó trình lên cho Võ Tắc Thiên. Thời bấy giờ đương có tin đồn Kinh Đại Vân là kinh nguy tạo nên Hoàng Đế Võ Tắc Thiên không cho Kinh này được lưu hành.

Đến khi Thiên sư Thần Tú được phong làm Quốc sư rồi được cúng dường ở trong hoàng cung, một hôm Thiên sư thấy được bộ Kinh này, thấy Kinh rất có lợi cho những hành giả tu thiền, mới cho Kinh này được phổ biến. Từ đó Kinh Lăng Nghiêm mới được lưu hành ở Trung quốc. Căn cứ theo truyền thuyết, Kinh Lăng Nghiêm là Kinh tối hậu truyền đến Trung quốc, nhưng cũng là Kinh bị hủy diệt đầu tiên vào thời Mạt Pháp, sau mới đến các Kinh khác, sau rốt còn lại một Kinh A-Di Đà.

Ghi chú: Thượng nhân Tuyên công chủ trương dứt khoát rằng Kinh Lăng Nghiêm chính là tâm ấn của chư Phật, điều này ngàn vạn lần đích xác. Bởi

vậy ngay sau khi đặt chân tới Mỹ, Tuyên công liền giảng Kinh Lăng Nghiêm. Tại sao vậy? Phật Pháp truyền bá tới đất Mỹ, thì Mạt Pháp sẽ biến thành Chánh Pháp, và đó là tâm cơ của Thượng nhân trong sứ mạng nối tiếp huệ mạng Phật. Bài "Lăng Nghiêm Kinh Thiển Giảng" sẽ được đưa đăng từng kỳ trong tạp chí Vạn Phật Thành Kim Cương Bồ Đề Hải, bằng tiếng Hoa và tiếng Anh. Nay xin thông báo cùng quý bạn đọc giả.

Trích Khai Thị 5

Kinh Lăng Nghiêm: Đại Biểu Của Chánh Pháp

Tất cả kinh điển trong Phật Giáo đều rất quan trọng, nhất là Kinh Lăng Nghiêm. Ở đâu có Kinh Lăng Nghiêm, ở đó có Chánh Pháp trụ thế. Kinh Lăng Nghiêm không còn, thời Mạt Pháp liền hiện tiền. Kinh Lăng Nghiêm là chân thân Phật, Kinh Lăng Nghiêm là xá lợi Phật, Kinh Lăng Nghiêm là tháp thờ Phật; do đó, tất cả tín đồ Phật Giáo cần phải đem hết sức lực, khả năng của mình để ủng hộ, giữ gìn bộ Kinh Lăng Nghiêm này.

Kinh Pháp Diệt Tận nói: "Thời Mạt Pháp, Kinh Lăng Nghiêm diệt trước, các kinh điển khác dần dần diệt sau."

Nếu Kinh Lăng Nghiêm không bị diệt, thì Chánh Pháp sẽ hiện tiền. Vì thế, chúng ta là Phật tử, cần phải dùng sanh mạng của chính mình để hộ trì Kinh Lăng Nghiêm, đem hết sức lực và khả năng của mình ra để hộ trì Kinh Lăng Nghiêm, lập hạnh nguyện hộ trì Kinh Lăng Nghiêm, khiến cho Kinh Lăng Nghiêm vĩnh viễn trụ thế, phát dương rộng lớn, lưu thông trong từng mỗi hạt vi trần, lưu thông cho đến mọi nơi trên thế giới, tận hư không biến Pháp Giới. Được như vậy, hào quang của Chánh Pháp sẽ soi sáng khắp nơi.

Tại sao Kinh Lăng Nghiêm bị diệt trước? Vì kinh này giảng đạo lý rất chân thực, thiên ma ngoại đạo không chịu nổi, cho nên chúng dùng đủ cách để phá hoại, tiêu diệt. Đầu tiên, chúng tạo ra lời đồn xuyên tạc, nói rằng Kinh Lăng Nghiêm không phải từ kim khẩu Phật thuyết ra, mà là do người đời sau ngụy tạo. Đó là cách nói hàm hồ xuyên tạc của ngoại đạo, dùng những thủ đoạn xấu xa, cố ý phá hoại "chân kinh."

Nội dung của Kinh Lăng Nghiêm là thuyết minh Bốn điều thanh tịnh minh hối, Năm mươi cảnh giới âm ma, và lời thuật lại của hai mươi lăm bậc

Thánh về sự tu hành viên thông của mình. Toàn thể bộ kinh có thể ví như tấm "kính chiếu yêu," khiến cho yêu ma quỷ quái, bàng môn ngoại đạo, đều phải hiện nguyên hình, không chỗ ẩn núp. Cho nên, chúng ta không nên tin tưởng vào những lời xuyên tạc, đồn đãi rằng Kinh Lăng Nghiêm là "ngụy kinh."

Mấy năm gần đây, có một số học giả vô trí và giáo đồ ngu xuẩn, không nhận thức được Phật Giáo, không hiểu rõ Phật Học, mà dám đặt điều nói càn, ngông cuồng chỉ trích lời dạy của bậc Thánh nhân. Những người vô trí vô thức này vì không có trí huệ để phân biệt được chân ngụy, nghe người ta nói sao thì nói hùa theo như vậy, chỉ biết "vẽ đường cho giặc chạy," cô vũ người khác làm điều xấu, nên mới lộng ngôn nói rằng Kinh Lăng Nghiêm không phải là lời Phật thuyết!

Người học Phật Pháp không những cần phải hiểu rõ sâu sắc các đạo lý hàm chứa trong Kinh Lăng Nghiêm để làm cho Chánh Pháp được trụ thế lâu dài và tà pháp phải vĩnh viễn biệt tăm, mà còn phải đề xướng Kinh Lăng Nghiêm—khắp chốn đều xiển dương Kinh Lăng Nghiêm, khắp nơi đều giảng thuyết Kinh Lăng Nghiêm, và khắp mọi chỗ đều hộ trì Kinh Lăng Nghiêm. Người tín đồ Phật Giáo cần phải tận tâm tận lực đối với trách nhiệm này.

Hôm nay tôi bảo đảm với quý vị một điều: bảo đảm rằng Kinh Lăng Nghiêm đích thật là "chân kinh"! Nếu Kinh Lăng Nghiêm là "ngụy kinh," thì tôi nguyện đọa địa ngục vì mình đã không nhận thức được Phật Giáo, "lấy giả làm chân," cho nên cam tâm tình nguyện nhận chịu quả báo. Chính vì Kinh Lăng Nghiêm là "chân kinh" cho nên tôi mới phát nguyện đời đời kiếp kiếp hoằng dương Đại Pháp Lăng Nghiêm, tuyên giảng chân lý Lăng Nghiêm.

Quý vị hãy thử nghĩ: Kinh Lăng Nghiêm nếu không phải do Phật tuyên thuyết, thì ai mà có thể thuyết ra diệu pháp chân chánh như vậy? Tôi cầu mong những người phê bình Kinh Lăng Nghiêm là ngụy kinh sẽ mau mau sám hối, sửa đổi lỗi lầm, nếu không, nhất định sẽ bị đọa vào địa ngục cắt lưỡi!

Tôi cầu nguyện cho những người tụng niệm Kinh Lăng Nghiêm, người giảng Kinh Lăng Nghiêm, người tuyên dương Kinh Lăng Nghiêm, người lưu thông Kinh Lăng Nghiêm, tất cả đều được sớm thành Phật Đạo. Nguyên nhân quan trọng là đạo lý mà Kinh Lăng Nghiêm thuyết giảng thì vừa chính xác lại vừa hợp lý, có thể khiến cho yêu ma quỷ quái và bàng môn tả đạo

không chỗ ẩn mình; đồng thời có thể làm cho người Phật tử có được lòng tin chân chánh, giữ gìn chánh niệm, kiên trì ủng hộ Chánh Pháp.

Khai Tuệ có Lãng Nghiêm

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát
Nam Mô Kim Cang Tạng Bồ Tát
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Đại Phật Đảnh Thủ Lãng Nghiêm Kinh, bảy chữ này là tựa đề của kinh. Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương là tựa đề của một chương trong bộ kinh ấy. Hôm nay vì thời gian có hạn cho nên tôi không giải thích tựa Kinh Lãng Nghiêm. Chỉ đơn thuần giải thích tựa kinh cũng đòi hỏi rất nhiều thời giờ, vì vậy tôi chỉ giảng sơ lược mà thôi.

Bộ Kinh Lãng Nghiêm này gồm có Chú Lãng Nghiêm. Hai chữ "Lãng Nghiêm" có nghĩa là "Cứu cánh kiên cố." Tại Trung Quốc bộ kinh này có tầm quan trọng đặc biệt, nên có câu:

Thành Phật có Pháp Hoa

Khai tuệ có Lãng Nghiêm

Tôi rất hoan hỷ giảng *Kinh Lãng Nghiêm* và *Kinh Pháp Hoa*, vì hai bộ kinh này giúp khai mở trí tuệ và giúp thành Phật. Chẳng những tôi hoan hỷ mà còn mong muốn mỗi Phật tử đều nghiên cứu để am tường đạo lý trong Kinh, đặc biệt là Kinh Lãng Nghiêm.

Nói đến Kinh Lãng Nghiêm, tôi nhớ tại Trung Quốc có một vị Trí Giả Đại Sư bình sanh chỉ nghe tên bộ Kinh này là liền ao ước được trì tụng. Hằng ngày, Ngài hướng về Ấn Độ rập đầu lễ bái, hy vọng có thể thấy tận mắt bộ kinh này. Ngài lễ bái suốt mười tám năm mà vẫn chưa thấy được bộ kinh. Trí tuệ của Trí Giả Đại Sư rất vượt bậc, và biện tài của Ngài rất là vô ngại, nhưng Ngài vẫn hết sức thành kính lễ bái bộ Kinh Thủ Lãng Nghiêm. Như vậy đủ chứng tỏ tầm quan trọng của bộ Kinh này.

Kinh Lãng Nghiêm còn lưu hành trên thế gian, thì thiên ma ngoại đạo đều không dám xuất hiện. Bất hạnh thay, vào thời Mạt-pháp Kinh Lãng Nghiêm

sẽ là bộ kinh bị mất trước tiên. Một khi bộ Kinh Lăng Nghiêm này không còn trên thế gian nữa, thiên ma ngoại đạo sẽ mặc sức lộng hành.

Thậm chí hiện nay có một số người tự xưng là chuyên gia về Phật học mạo nhận là học giả từng nghiên cứu Phật-pháp, hoặc là giáo sư khoa học Phật học của một trường đại học nào đó, và công nhiên đề xướng rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả, do người Trung Quốc ngụy tạo. Quý vị hãy nghĩ xem tuy rằng có rất nhiều thánh nhơn xuất hiện ở Trung Quốc nhưng tôi tin chắc rằng sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được vị thánh nhơn đã tạo ra Kinh Lăng Nghiêm đó. Cho nên tôi tuyệt đối tin rằng bộ Kinh Lăng Nghiêm này là thật, là chính xác, và là một bộ kinh khả dĩ hàng phục thiên ma, chế ngự ngoại đạo. Vì trong Chú Lăng Nghiêm toàn là những câu thần chú dùng để hàng phục thiên ma, chế ngự ngoại đạo. Từ câu chú đầu tiên đến câu chú cuối cùng, mỗi câu đều có một sự diệu dụng và uy lực bất khả tư nghì của nó. Cho nên, Phật vì Chú Lăng Nghiêm mà thuyết Kinh Lăng Nghiêm.

Trước kia, tại Hương Cảng, có người đã phiên dịch Kinh Lăng Nghiêm ra Anh văn, nhưng lại xén bỏ đoạn Kinh văn về nghi quy thiết lập "Lăng Nghiêm Đàn," ngay cả Chú Lăng Nghiêm cũng bị loại bỏ. Vị dịch giả ấy nói rằng người Tây phương chẳng ai tin Chú Lăng Nghiêm và cũng chẳng ai tụng Chú này, bởi họ cho rằng Chú là những gì mê tín và không tin ở công dụng của Chú. Cho nên trong bản dịch Anh ngữ ấy không có đoạn nói về cách "thiết đàn" và cách tu trì "Lăng Nghiêm Đại Pháp."

Từ khi tôi đến các quốc gia Tây phương, nhất là qua kinh nghiệm bản thân ở Mỹ, tôi nhận thấy rất nhiều người Tây phương thích trì tụng Chú Lăng Nghiêm, và chẳng những hoan hỷ trì tụng mà còn học thuộc lòng nữa.

Tại Kim Sơn Thánh Tự tôi có một đệ tử vào hai thời công phu sáng tối đều cùng chúng tôi trì tụng Chú Lăng Nghiêm và chỉ tụng mỗi ngày hai thời như thế mà trong hai mươi sáu ngày là y đã thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm!

Tại Mỹ Quốc môn học tôi đưa ra khảo hạch trước tiên là khi học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm; ai trả bài thông suốt thì đậu; ai không thuộc thì tạm thời bị đánh rớt. Đó là quy định của khóa tu mùa hè năm 1968. Bảy giờ, có một người học thuộc trong hai mươi sáu ngày, và có một người trong hai mươi tám ngày. Cho nên hiện nay có rất nhiều Phật giáo đồ Tây phương biết đến Chú Lăng Nghiêm.

Quý Phật tử hãy nghĩ xem, vì sao những kẻ mạo nhận là chuyên gia Phật học, những kẻ tự xưng là học giả, hoặc khoe khoang mình là giáo sư của

trường đại học nào đó, lại chủ trương Kinh Lăng Nghiêm là giả? Chỉ vì những gì nói trong Kinh Lăng Nghiêm đều có đề cập đến khuyết điểm cùng những sai lầm của họ. Như trong Kinh có dạy rõ rằng: "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối" (bốn điều răn dạy về tánh thanh tịnh), là không được phi báng. Những kẻ này chẳng muốn dứt bỏ khuyết điểm của họ nên mới chủ trương Kinh Lăng Nghiêm là do người Trung Quốc tạo ra.

Vậy, ban đầu do ai chủ trương như thế? Là do người Nhật. Thế người Nhật nói là ai nói với họ? Truy nguyên ra là một vị Pháp-sư Trung Quốc đã mách họ, bảo rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả. Tôi chẳng rõ vị Pháp-sư này có hiểu Kinh Lăng Nghiêm chăng? Tôi không cần phải nêu danh tánh vị Pháp-sư này ra vì chuyện đã xưa rồi. Như vậy, do "cái sai loan truyền cái sai" mà nói rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả.

Việc này đủ chứng minh rằng Phật-pháp đang suy tàn, là do người trong hàng ngũ Phật giáo tạo ra tin đồn này, từng bước từng bước khiến cho người ta sinh ra hoài nghi, rồi dần dần không tin nữa. Vì hoài nghi không tin nên bộ Kinh này được xếp cất trên gác cao. Xếp lên xó gác thì chẳng khác gì hủy diệt. Vì chẳng còn ai nghiên cứu hoặc quan tâm đến nữa, thì lâu dần Kinh tất bị hủy diệt. Chẳng phải vì Kinh không có chữ, hoặc vì khan hiếm giấy, mà là vì dần dà người ta quên hẳn nó đi.

Vì sao có người đề xướng Kinh Lăng Nghiêm là giả? Chỉ vì họ không muốn tuân theo quy củ. Trong Kinh nói rằng 50 âm ma có vô số phép thần thông song đều không đáng kể. Bởi vậy khi họ có đôi chút thần thông, thì họ cho là nếu có thần thông thì cũng bị xem là giả thôi. Cho nên những kẻ mưu cầu thần thông đều không thích kinh này.

Tôi nghe nói hiện nay tại Nhật Bản có một vị có thần thông, dùng tay chỉ ngọn nến thì ngọn nến bốc cháy, không hiểu có đúng như vậy hay không? Ngày 14 sắp tới tôi sẽ đi Nhật Bản và có thể sẽ viếng thăm vị này. Từ lâu ông ta hy vọng được gặp tôi. Lần này gặp mặt chúng tôi có thể cùng nhau trao đổi ý kiến.

Tâm quan trọng của Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm không thể nào nói cho hết được, và tương lai cũng không nói hết được sự diệu dụng, cho nên nói rằng bất khả tư nghì.

Hôm nay tôi thành thật trình bày với quý vị tầm mức diệu dụng của Chú Lăng Nghiêm này.

Khi xưa lúc tôi ở tại Đông Bắc, mỗi khi gặp người có bệnh tôi nhất định làm cho họ lành bệnh. Tôi lấy oai lực gì làm cho họ khỏi bệnh. Đó là oai lực của Chú Lăng Nghiêm.

Trong Chú Lăng Nghiêm có tất cả năm bộ:

- Đông Phương có:
A Súc Phật - Kim Cang Bộ
- Nam Phương có:
Bảo Sinh Phật - Bảo Sanh Bộ
- Trung Ương có:
Tỳ Lô Giá Na Phật - Phật Bộ
- Tây Phương có:
A Di Đà Phật - Liên Hoa Bộ
- Bắc Phương có:
Thành Tựu Phật - Yết Ma Bộ

Phương Đông có A Súc Phật, A Súc Phật tức là Kim Cang Bộ; Phương Nam có Bảo Sanh Phật, tức là Bảo Sanh Bộ; Trung Ương là Phật Bộ; Phương Bắc là Yết Ma Bộ; tất cả gồm năm bộ. Năm bộ này cai quản năm đại ma quân ở năm phương trên thế giới, cho nên khi trì tụng Chú Lăng Nghiêm thì năm đại ma quân có năm phương đều cúi đầu phủ phục, không dám cưỡng lại oai lực của Chú Lăng Nghiêm.

Công năng của Chú Lăng Nghiêm gồm có:

1. Túc tai Pháp
2. Hàng phục Pháp
3. Tăng ích Pháp
4. Thành tựu Pháp
5. Câu triệu Pháp.

1. Túc tai Pháp (Pháp giải trừ tai ương). Một khi chúng ta trì Chú Lăng Nghiêm thì hết thấy tai ương đều được giải trừ.

2. Hàng phục Pháp (Pháp làm cho hàng phục). Bất luận đối phương là thứ thiên ma ngoại đạo gì chẳng nữa, một khi chúng ta trì Chú Lăng Nghiêm thì pháp lực của chúng ma liền bị phá vỡ, chúng sẽ bị hàng phục dễ dàng.

3. Tăng ích Pháp (Pháp giúp tăng trưởng lợi ích). Thí dụ chúng ta tu đạo, Chú Lăng Nghiêm sẽ giúp chúng ta tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng bồ đề tâm, tăng trưởng nguyện lực. Mọi thứ đều tăng trưởng. Đó là pháp làm gia tăng sự lợi ích.

4. Thành tựu Pháp (Pháp giúp cho được thành tựu). Chúng ta trì Chú Lăng Nghiêm, thì bất luận chúng ta tu pháp môn gì, chú này cũng sẽ giúp chúng ta được thành tựu.

5. Lại còn một loại nữa là **Câu triệu Pháp** (Pháp thâm tóm về). Pháp này có thể dùng khi chúng ta gặp thiên ma ngoại đạo và muốn bắt chúng, cũng như trên thế gian cảnh sát bắt kẻ phạm tội vậy. Bất luận là thiên ma hay ngoại đạo, nếu chúng ta muốn bắt giữ chúng thì hết thảy Hộ Pháp Thiện Thần, Thiên Long Bát Bộ, và tám muôn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát tức khắc bắt giữ chúng. Đó là Câu Triệu Pháp.

Chú Lăng Nghiêm gồm năm hội, và được phân ra trên ba mươi bộ pháp. Lúc tôi ở Đông Bắc tôi nhờ vào công lực của Chú Lăng Nghiêm để trị bệnh. Nhưng chẳng phải ai ai cũng tùy tiện sử dụng Chú Lăng Nghiêm được, nếu có dùng chú này chẳng nữa thì cũng không sử dụng được toàn bộ, vì chú này bao gồm trên ba mươi bộ pháp.

Khi nghe tôi nói như vậy thì có một số giáo sư đại học ở Mỹ không hiểu Phật-pháp nói rằng "A! Hóa ra Chú Lăng Nghiêm là do nhiều bài chú nhỏ chấp nối lại mà thành!" Quý Phật tử nghĩ xem, đúng là làm trò cười cho thiên hạ! Chính họ cũng chẳng hiểu ắt giáp gì cả, nên mới lấy bộ óc chứa đầy kiến thức khoa học của một giáo sư đại học mà suy đoán tầm mức bất khả tư nghị của Chú Lăng Nghiêm.

Vì sao tôi lại nhắc đến Chú Lăng Nghiêm? Vì Phật do Chú Lăng Nghiêm mà thuyết Kinh Lăng Nghiêm. Nếu chẳng có Chú Lăng Nghiêm thì căn bản chẳng có Kinh Lăng Nghiêm.

Do đó vị phiên dịch Kinh Lăng Nghiêm sang Anh ngữ nói trên đã bỏ Chú Lăng Nghiêm và cũng không dịch phần nghi quy kết đàn. Như vậy, có thể nói rằng bản dịch Anh ngữ ấy chẳng khác gì người mất đầu. Một người không có đầu thì còn chi hữu dụng nữa? Cho nên người phiên dịch Kinh

điền không được tự mình phán đoán, không được dùng cái trí tuệ hoặc cái tri kiến nông cạn, hạn hẹp của mình mà cắt câu lấy nghĩa, tự tiện thêm bớt, làm sai lệch ý văn. Người có thái độ như vậy đối với Kinh điển thì không thể chấp nhận được.

Hiện nay tại Kim Sơn Thánh Tự chúng ta đang thực hiện công tác phiên dịch Kinh điển. Phàm những lời trong Kinh phải tuyệt đối lưu giữ, không được "bỏ đầu xén chân." Lại cũng không thể như vị giáo sư nào đó đã phiên dịch "lưỡng túc tôn" đáng đầy đủ cả hai, nghĩa là phước huệ là "đứng hai chân." Ông đã dịch: "Quy y Phật, đứng hai chân."

Dịch như vậy không thể nói là chẳng đúng, tuy nhiên ít nhiều cũng có lệch lạc không tương hợp với ý chính của Kinh. Bởi vậy, tại Kim Sơn Thánh Tự chúng ta phải hết sức cẩn thận trong công tác phiên dịch Kinh điển, không được tùy tiện "thủ tiêu" bất cứ một đoạn nào trong Kinh. Hôm nay giảng Kinh Lăng Nghiêm tôi nhân tiện trình bày cho quý Phật tử rõ.

Trung Thiên Trúc Sa Môn Bát Lặc Mật Đế dịch

"Trung Thiên Trúc" là một quốc gia tại Ấn Độ. Ấn Độ phân ra: Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung Ấn. Trong mỗi khu lại có rất nhiều quốc gia. Sa Môn Bát Lặc Mật Đế là người xứ Trung Thiên Trúc.

"Sa Môn," Phạn ngữ dịch ra tiếng Trung Hoa là "Cần Túc," nghĩa là chuyên cần tu giới, định, huệ, dập tắt tham, sân, si. "Cần tu" là không giải đãi, không thối chuyển, thời thời khắc khắc luôn tinh tấn dõng mãnh, cứ hướng về phía trước bước tới, chẳng thối chuyển, không lười biếng. Không lười biếng ở đây chẳng phải là chỉ một ngày không lười biếng mà là bất cứ ngày nào cũng không lười biếng; chẳng phải hôm nay tinh tấn, hôm sau giải đãi. Tinh tấn một ngày, giải đãi mười ngày thì không kể là tinh tấn, phải tinh tấn trọn đời, chuyên cần trì giới trọn đời.

Giới là:

Không làm điều ác

Làm mọi điều thiện

Không làm điều ác tức là làm mọi điều lành; nếu có thể làm tất cả mọi điều lành tức là chẳng làm các điều ác. Cho nên trì giới cần tinh nghiêm, "nghiêm tịnh tỳ ni, hồng phạm tam giới," phải lấy chính mình làm mẫu mực, tự mình nêu gương tốt. Đó mới là trì giới.

Lại nữa phải tu định. Định là một thứ công phu của thiền định. Thiền định cần tu luyện thường xuyên thì mới sanh định. Do giới mà sanh định. Nếu quý vị muốn có định thì việc trước tiên là phải trì giới. Nếu thiếu trì giới tâm sẽ tán loạn, không thể nào có định được. Không có định, cố nhiên sẽ không sanh tuệ. Cho nên do định mà phát tuệ. Đó gọi là Tam vô lậu học. Nếu mình cần mẫn tu giới định tuệ thì sẽ siêu xuất tam giới. Diệt được tham sân si thì chẳng bị đọa tam ác đạo.

Vì sao từ vô lượng kiếp đến nay mà chúng ta vẫn không thành Phật? Vẫn là chúng sanh? Vẫn đi ra vào mãi trong lục đạo luân hồi? Chỉ vì tham sân si tam độc làm cho chúng ta say đến mức mất hết giác ngộ. Chúng ta bị tham sân si tam độc làm cho mê mê hồ hồ, điên điên đảo đảo khiến cho chúng ta chẳng thể lợi ngược dòng sanh tử, chỉ có cách thuận theo dòng lục trần phàm phu. Từ vô lượng kiếp đến nay, chỉ vì tham sân si nó che lấp cái ánh sáng tự tánh của chính mình.

Tham, tức là chẳng biết chán. Sân, là do tham mà chẳng được nên nổi sân; chỉ vì tham chẳng biết chán nên khi chẳng được gì cả bèn sanh sân hận. Sanh sân hận rồi, sau đó mới tiến đến cảnh giới ngu si, đi vào con đường ngu si. Sân là ngọn lửa vô minh, vô minh tức là có nóng giận. Một khi lửa vô minh bùng cháy thì theo đó cơn sân bốc lên.

Vì sao có vô minh? Chỉ vì tiền kiếp mình tạo tội quá nặng. Do đó, tục ngữ có câu: "Lửa vô minh chẳng khác gì thần hỏa, đó là do nghiệp căn từ tiền kiếp." Lửa vô minh là gốc rễ của nghiệp từ tiền kiếp.

Thế nào gọi là ngu si? Người ngu si toàn khởi những vọng tưởng nông cuồng. Thí dụ con ếch muốn ăn thịt con ngỗng, đó là ngu si bởi vì con ếch làm sao mà ăn ngỗng được? Lại nữa, không đi học mà muốn có bằng tiến sĩ, mạo nhận ta là học giả với phong độ của một tri thức, sống có vẻ như ta là một tiến sĩ. Chẳng đi học gì cả mà muốn có bằng tiến sĩ. Đó mới là ngu si. Lại có người chẳng hề mua vé số mà muốn trúng độc đắc, không vốn muốn sinh lời, thì đó cũng là hạng người ngu si vậy. Không làm ruộng, nhưng vào mùa thu trông thấy người ta gặt lúa thì cũng muốn có thu hoạch hoa lợi như họ, đó là việc tuyệt đối chẳng thể có được.

Cho nên Ông Hồ Đại Xuyên có làm bài thơ Huyền Tưởng Thi diễn tả ý nghĩ của người ngu si như sau:

Háo hoa thường linh triều triều diễm,

Minh nguyệt hà phương dạ dạ viên,

Đại địa hữu tuyên giai hóa tửu,

Trường lâm vô thọ bất dao tiền.

"Háo hoa thường linh triều triều diễm." Người tham sắc muốn hoa ngày ngày tươi đẹp, chẳng bao giờ tàn. Cho nên họ ao ước hoa luôn tươi thắm, thậm chí muốn vợ mình chẳng bao giờ già, cứ trẻ đẹp mãi. Đó là ý nghĩ của người tham sắc.

Còn người thích du ngoạn thì nghĩ gì? "Minh nguyệt hà phương dạ dạ viên." Vào ngày rằm trăng tròn và sáng, qua rằm thì trăng khuyết một ít và càng ngày càng khuyết nhiều hơn. Người thích thưởng trăng bèn nghĩ rằng: "Nếu đêm nào trăng cũng tròn như thế này thì hay biết mấy!"

Người thích uống rượu, vì hiện nay rượu quá đắt, tốn kém nhiều, bèn nghĩ rằng: "Ngày ngày mình uống rượu, phải chi tất cả dòng suối trên mặt đất biến thành rượu, đến nơi nào cũng có rượu uống, chẳng tốn tiền mua rượu mà vẫn có thể say sưa. Như vậy thì hay biết mấy!" Khởi vọng tưởng như thế thì thật là ngu muội.

Còn người bị đồng tiền mê hoặc thì sao? Người này cũng khởi vọng tưởng chẳng kém. Hấn nghĩ bụng: "Tiền! Hiện nay mình phải làm lụng vất vả mới kiếm được tiền. Ước gì tất cả cây trong rừng đều biến thành tiền, chỉ đến lắc nhẹ là tiền rơi xuống tha hồ tiêu xài. Cây ở hai bên lề đường cũng thế. Quả là tốt lắm ư!"

Quý Phật tử nghĩ xem, trên đây là những thí dụ về vọng tưởng ngu si, làm không được mà cũng cố nặn óc nghĩ ra. Như vậy người sa môn thì sao? Người sa môn chẳng có tâm si mê vọng tưởng, nhất tâm tu đạo. Sa Môn có bốn hạng:

1. Thắng Đạo Sa Môn - Bạc Sa Môn tu đạo chứng quả, gia nhập hàng ngũ Thánh nhân, được gọi là "thắng đạo sa môn."

2. Thuyết Đạo Sa Môn - Bạc Sa Môn giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh, được gọi là "thuyết đạo sa môn."

3. Hoạt Đạo Sa Môn - Bạc Sa Môn lấy pháp làm lẽ sống, lấy đạo làm lẽ sống. Trong Phật giáo hàng sa môn này có thể tu đạo lại vừa phát bồ đề tâm.

4. Ô Đạo Sa Môn - Ô là dơ bẩn. Đây là hạng Sa Môn chẳng giữ giới luật, chẳng tu giới định huệ, Chẳng đoạn trừ thâm sân si. Tuy cũng được gọi là sa môn, nhưng hàng sa môn này nên sanh tâm hổ thẹn, cần tự vấn lương tâm.

"Bát Lặc Mật Đế," là tên vị dịch giả bằng Phạn ngữ, dịch ra Hán Văn là "Cực Lượng," nghĩa là lượng của Ngài rất lớn, có thể nói: Kiến thức của Ngài bao trùm cả trời đất, tâm của Ngài trong sáng như mặt trời mặt trăng.

Lại có thể nói tâm Ngài bao trùm hư không, lượng của Ngài trải khắp thế giới nhiều như cát sông Hằng, cho nên gọi là cực lượng.

Vị Sa môn này rất thông minh, có trí tuệ. Ngài mang "Kinh Lăng Nghiêm" truyền sang Trung Quốc. "Kinh Lăng Nghiêm" vốn chẳng dễ gì truyền ra nước ngoài. Lần đầu tiên Ngài có ý định mang bộ Kinh này sang Trung Quốc, nhưng đến cửa ải thì bị tra xét, và chẳng những nhà cầm quyền cấm mang bộ Kinh ra khỏi nước mà chính ngay cả Ngài cũng bị cấm xuất dương. Lần thứ hai, Ngài bèn chép bộ Kinh trên lụa rất mỏng với nét chữ cực nhỏ. Rồi Ngài tự rạch bắp tay đặt kinh vào rồi kéo da phủ kín vết thương, thoa thuốc cao lên, và bằng cách này Ngài đã thành công mang bộ Kinh Lăng Nghiêm ra khỏi nước.

Đối với người Trung Hoa Kinh Lăng Nghiêm rất lợi ích. Ngày xưa có nhiều vị tổ sư xuất gia cũng như cư sĩ, nhờ đọc tụng Kinh Lăng Nghiêm mà khai ngộ. Trong quá khứ, Kinh Lăng Nghiêm đã mang nhiều lợi ích đến cho rất nhiều người. Do đó công tác dịch Kinh Lăng Nghiêm của Ngài đối với chúng ta hiện tại và tương lai sẽ giúp ích rất nhiều. Cho nên những người nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm đều nên biết đến vị Sa-môn dịch giả này.

Vị Sa môn này thuộc ba hạng sa môn nói trên và không thuộc vào hạng thứ tư. Ngài đến Trung Quốc vào đời nhà Đường, Sau khi Võ Tắc Thiên thoái vị. Ngài khởi sự dịch bộ Kinh này vào ngày 23 tháng 5 khi Ngài tới Quảng Châu.

Đối với Phật-pháp và Phật giáo, Kinh Lăng Nghiêm có tác dụng và uy lực rất lớn. Cho nên người nghiên cứu Phật-pháp trước tiên cần hiểu rõ đạo lý trong Kinh Lăng Nghiêm.

Ngày nay, chúng ta phải hộ trì bộ Kinh này, đừng để kinh bị mai một.

Nếu chúng ta không sinh vào thời điểm này thì chúng ta chẳng có trách nhiệm gì cả. Chúng ta hiện ở trong đời này, vậy bổn phận chúng ta là phải dùng toàn lực và mọi khả năng để hộ trì bộ kinh này.

Khảo xét quá trình lịch sử Phật giáo, bộ Kinh Lăng Nghiêm vốn xuất xứ từ Long Cung. Ngài Long Thọ Bồ Tát đã đọc bộ Long Tạng tại Long Cung. Lúc xem đến bộ Kinh này, Ngài dùng trí nhớ của Ngài ghi lại toàn bộ Kinh, do đó trên thế gian mới có bộ Kinh Lăng Nghiêm này. Nước Thiên Trúc xem bộ Kinh Lăng Nghiêm là quốc bảo, cấm truyền ra nước ngoài. Vì người Trung Hoa có nhân duyên lớn với Phật giáo, nên mới được một vị Thắng Đạo Sa Môn chẳng tiếc thân mạng mang bộ kinh này sang Trung Quốc. Hiện nay ai có thiện duyên xem được bộ Kinh Lăng Nghiêm đều nên đánh lễ vị Sa môn này.

Trí Giả Đại Sư lúc chưa thấy bộ Kinh Lăng Nghiêm đã từng hướng về nước Ấn Độ ở phương tây rập đầu lay tên bộ Kinh này. Ngài lay như vậy trong mười tám năm, nhưng rất tiếc Ngài vẫn chưa được trông thấy tận mặt bộ Kinh. Như vậy chúng ta may mắn có thiện duyên hơn Trí Giả Đại Sư, chẳng cần lễ bái nhiều năm mà đã gặp được Kinh Lăng Nghiêm. Quý vị nghĩ xem, có phải nhân duyên của chúng ta hơn Trí Giả Đại Sư chăng?

Thấm Nhuận Nghĩa Lý Kinh Điển

Muốn nghiên cứu Phật Pháp thì cần phải hiểu rõ nghĩa lý trong kinh. Mỗi bộ kinh do Đức Phật thuyết giảng đều bao hàm một nghĩa lý chân chánh riêng biệt; tuy nhiên, tất cả kinh điển đều có quan hệ liên đới với nhau và nghĩa lý cũng có tính cách liên đới.

Đức Phật viện dẫn Tiểu Thừa, Đại Thừa, rồi cuối cùng quy nạp về một thừa duy nhất là Phật Thừa. Bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, hay Phật Thừa, thừa nào cũng dạy mọi người sửa đổi thói hư tật xấu, dẹp bỏ vô minh, quét sạch phiền não và dứt trừ tham, sân, si. Nếu các bạn dứt bỏ được mọi thói xấu thì đối với nghĩa lý kinh điển tự nhiên sẽ có sự tương hợp; nếu không dứt bỏ thói xấu thì các bạn sẽ không thể nào thấu triệt được nghĩa lý trong kinh.

Chúng ta đang nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm, và hiện đã nghiên cứu xong Ngũ Thập Âm Ma (Năm Mười Thứ Âm Ma) cùng Tứ Chứng Thanh Tịnh Minh Hối (Bốn Điều Răn Dạy Về Tánh Thanh Tịnh). Vậy, nghĩa lý chân chánh của bộ kinh này là gì? Tại sao Đức Phật thuyết bộ kinh này? Các bạn tìm ra đặng thì mới được xem là thật sự hiểu rõ giáo pháp hàm chứa trong kinh; nếu không tìm ra chân-nghĩa thì coi như các bạn vẫn chưa thật sự thông suốt kinh pháp! Chẳng hạn bạn gặp một người nào đó, mặc dù đã biết tên của người ấy nhưng bạn vẫn cần phải "tiến thêm một bước nữa", nhận rõ tướng mạo, tư tưởng, hành vi, v.v... của người ấy; như thế mới là nhận biết người ấy. Nếu bạn chỉ biết danh tánh mà không biết gì về tướng mạo, tư tưởng... của người ta, thì đó vẫn chưa phải là nhận biết. Chúng ta nghiên cứu kinh Phật thì cũng tương tự như vậy!

Tướng của Kinh Lăng Nghiêm là "đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội." (lớn đến độ không gì có thể vượt ra ngoài nó, nhỏ đến độ không gì nhỏ hơn nó). Nghĩa lý của Kinh Lăng Nghiêm ví như bộ xương người vậy, nếu con người không có xương, chỉ có da, thịt, gân, máu... mà thôi, thì chẳng ra hình dáng con người cũng chẳng thể nào đứng vững được. Cho nên, Kinh Lăng Nghiêm là cốt tủy của các bộ kinh. Kinh Lăng Nghiêm có công dụng "phá tà hiển chánh", phá hủy tất cả tà vạy để hiển lộ Tam-muội chân chánh. Nếu không có Kinh Lăng Nghiêm, thì không có Phật Pháp; có Kinh Lăng Nghiêm, tất có Phật Pháp! Vậy, muốn hộ trì Phật Pháp thì trước hết chúng ta hoằng dương, phổ biến Kinh Lăng Nghiêm, phải học cho thuộc, giảng giải cho được, rồi dựa theo đó mà tu hành.

Vạn Phật Thánh Thành chính là "Lăng Nghiêm Đản Tràng" đạo tràng của Kinh Lăng Nghiêm. Chúng ta nhất định phải ngời sáng "Lăng Nghiêm Đại Quang," tu tập "Lăng Nghiêm Đại Định," thành tựu "Lăng Nghiêm Đại Trí" và viên mãn "Lăng Nghiêm Đại Từ!"

(Giảng ngày 01 tháng 5 năm 1983)

KINH LĂNG NGHIÊM TUYỆT ĐỐI LÀ BỘ CHƠN KINH

Hôm nay là ngày 17 tháng 12 năm 1976 (ngày vía Đức A Di Đà), tôi đối trước mười phương chư Phật phát nguyện như sau. Nguyện gì? Nguyện này có liên hệ đến vấn đề Kinh Lăng Nghiêm là thật hay giả.

Gần đây có rất nhiều học giả phê bình Kinh Lăng Nghiêm, cho rằng bộ Kinh này không phải do chính Đức Phật Thích Ca nói ra, mà là do người đời sau ngụy tạo. Đó là lối tuyên truyền phá hoại, làm cho rất nhiều tín đồ không muốn thâm giải Phật Pháp, sinh lòng phỉ báng hoài nghi. Nhiều người nghe nói thì nói theo, nhưng lại không biết chân giả thế nào, đó là điều rất đáng thương!

Hôm nay, tôi đối trước mọi người mà bảo chứng rằng Kinh Lăng Nghiêm là bộ kinh chân thật; không những Kinh Lăng Nghiêm mà Chú Lăng Nghiêm cũng chân thật! Kinh Lăng Nghiêm là chân thân của Phật, là xá lợi của Phật, không ai có thể phá hoại được!

Có Kinh Lăng Nghiêm thì có Chánh Pháp, không có Kinh Lăng Nghiêm thì không có Chánh Pháp! Nếu như Kinh Lăng Nghiêm là giả thì tôi nguyện sẽ bị cắt lưỡi, và đọa Vô Gián địa ngục.

Tôi hy vọng các vị từ đây về sau phải có Trạch Pháp Nhãn, đừng nghe theo lời của các vị tiền sĩ hay học giả nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm mà cho rằng bộ Kinh này là ngụy tạo! Các vị đừng để bị dao động, mà trái lại, cần phải có Định lực để chuyển hóa sự sai lầm đó! Vì sao những kẻ đó lại cho rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả tạo? Là vì họ đã mê lầm đến cực điểm, không muốn cho Chánh Pháp trụ thế, không muốn người khác tu hành, cho nên có ý phá hoại! Trong Kinh Lăng Nghiêm có dạy rằng:

"Dâm tâm bất trừ, Trần bất khả xuất."

Nghiã là:

"Lòng dâm không dứt, Trần gian chẳng thoát."

Chỉ hai câu này thôi cũng đủ chứng minh bộ Kinh này hàm chứa diệu lý chơn thật, xác quyết của chư Phật nói ra: "Nếu không trừ được lòng dâm dục, thì không thể ra khỏi được Tam Giới." (2) Cũng có thể nói rằng: Nếu không đoạn dục, khử ái, thì căn bản không thể nào chứng quả được! Trong Kinh Lăng Nghiêm còn dạy rằng:

"Nhược bất đoạn dâm,

*Tu Thiền Định giả,
Như chưng sa thạch,
Dục kỳ thành phạn,
Vô hữu thị xứ."*

Nghiã

là:

*"Không dứt lòng dâm,
Mà tu Thiền Định,
Cũng như nấu cát,
Rồi mong thành cơm,
Thật chẳng thể được."*

Do đó, quán chiếu thì biết rằng Chánh Pháp Nhân Tạng là ở đây! Phàm là người Phật tử chân chính thì nhất định phải ủng hộ, nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm và tụng trì Chú Lăng Nghiêm, bởi vì Chú này có năng lực không thể nghĩ bàn; đó là kinh nghiệm của chính bản thân tôi.

Tôi lại phát nguyện đặc biệt nhấn mạnh rằng bộ Kinh Lăng Nghiêm là thật chứ không phải giả. Nếu tôi có sai lầm thì nguyện sẽ đọa địa ngục và bị cắt lưỡi!

Hy vọng các vị nhận thức rõ ràng vấn đề này, tự mình phải có chánh kiến, đừng cô phụ lòng tôi.

**CHÚNG SINH BIỆT NGHIỆP VỌNG KIẾN,
VÀ ĐỒNG PHẬN VỌNG KIẾN**

Trong Kinh Lăng Nghiêm có một đoạn thảo luận về hai thứ điên đảo vọng kiến. Thế nào là hai thứ điên đảo vọng kiến?

Thứ nhất gọi là Chúng Sinh Biệt Nghiệp Vọng Kiến, tức là do mình đơn độc tạo nghiệp không giống với tất cả những người khác, tự mình kiến giải hành vi không giống kẻ khác, trong mọi trường hợp thì mình hoàn toàn đều khác. Thí dụ cho mình là người giỏi nhất, hại người lợi mình, thích những điều xa vời hão huyền hoặc làm những việc mà không có người nào dám làm. Đó là tạo nghiệp, mà tự mình tạo thì mình thọ, so với người khác không giống nhau.

Loại thứ hai gọi là Chúng Sinh Đồng Phận Vọng Kiến, tức là do chúng sinh cộng nghiệp tạo thành, mình cùng với tất cả những người khác thì đều giống nhau; cũng như thiên tai làm chết hàng ngàn vạn người thì đó gọi là cộng nghiệp, là một số người cùng chịu chung. Những người đó cùng tạo điều ác nên cùng thọ quả báo giống nhau.

Chữ "kiến" ở đây có nghĩa là kiến giải, bởi vì lấy si mê của chúng sinh làm của mình, nhận tên trộm làm con mình, cho nên sinh ra đủ thứ chấp trước vọng tưởng. Do vọng tưởng mà sinh ra mê hoặc, do mê hoặc mà tạo ra vô số ác nghiệp, bởi vậy cho nên cùng nhau thọ quả ác.

Bây giờ tôi xin kể một chuyện thật về Cộng nghiệp như sau: Năm Dân Quốc thứ 33 (1944), ở tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, hoàn toàn không có mưa cả một năm trời, đất đai khô cằn mà còn bị thêm nạn châu chấu. Những con châu chấu này mỗi lần bay tới thì đầy cả bầu trời. Tất cả nông sản đều bị chúng ăn hết, thậm chí một ngọn cỏ một chiếc lá cũng không mọc lên nổi. Lúc bấy giờ có một đứa trẻ nhìn thấy trên trời có một ông già đeo cái túi, từ sáng đến chiều luôn tay vứt xuống những con châu chấu từ trong túi ấy bay khắp bầu trời. Dân ở đó vì quá đói nên giăng lưới bắt châu chấu về ăn cho đỡ đói. Họ nghĩ rằng châu chấu cũng là một nông sản nên không có chất độc. Ngờ đâu khi những con châu chấu này bị nấu chín rồi thì biến thành phân, thành đất bùn, ăn không được, không ai dám ăn cả. Vì đói quá nên dân chúng chỉ còn có cách là dời đến nơi khác. Từ tỉnh Hà Nam đến Trường An cách xa tám trăm dặm, trong khoảng đường có người chết không biết bao nhiêu mà kể; những người này chết một cách khủng khiếp, ai nấy nhìn thấy cũng khiếp sợ. Đây có thể nói là một ví dụ do "cộng nghiệp" mà chiêu cảm lấy quả báo.

Bây giờ nói tới Biệt Nghiệp Vọng Kiến và Đồng Phận Vọng Kiến. Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật có giải thích rất rõ ràng. Thế nào là Biệt Nghiệp

Vọng Kiến? Cũng như trong thế giới này, có những người mắt bị nhắm thì thấy trước mắt toàn một màu đỏ, ban đêm khi nhìn ánh đèn lại thấy xung quanh đèn có những vòng ánh sáng đủ màu. Bởi mắt có bệnh nên mới thấy những huyền ảnh như vậy, thấy đủ năm màu tạp sắc trùng trùng điệp điệp. Con mắt bệnh này tượng trưng cho vô minh, ban đêm tượng trưng cho si mê, ánh đèn tượng trưng cho tạng tánh, tức là bốn tánh của mình, năm màu sắc tượng trưng cho Ngũ Uẩn hay Ngũ Âm, là những trần cảnh giả tạo.

Vì do chúng sinh có vọng kiến nên mới có huyền ảnh ở ngoại cảnh; nếu vọng kiến mà trừ rồi thì bệnh không còn nữa, ánh sáng huyền ảnh đó làm sao mà có được? Con mắt tốt tượng trưng cho trí huệ chân thật, còn bóng đèn tượng trưng cho chân lý. Dùng trí huệ chân thật mà thấy được chân lý, thì Nhất Chân Pháp Giới hoàn toàn không có Ngũ âm, Ngũ Trần gì cả.

Cũng như có người mắt mình vốn không có bệnh nhưng tự mình lại làm cho có bệnh. Giống như một anh chàng hút thuốc phiện vậy, có lần anh ta cười lớn trong khi anh ta đang đứng trước một bức tường.

-Tôi hỏi: "Tại sao anh cười?"

-Anh ta trả lời: "Thật là kỳ quái! Bức tường này thật đẹp, nó có đủ năm màu ánh sáng chiếu rọi bốn phía."

Đó chỉ là do huyền ảnh mà ra, không có bệnh mà hút thuốc phiện thì tâm thần trở nên điên đảo. Những huyền ảnh đó vốn là giả lại cho là thật, nên thân ở trong mê mà chẳng biết mình mê! Trên đây đã lược giải Biệt Nghiệp Vọng Kiến.

Tiếp theo, trong Kinh lại giải thích thế nào là Đồng Phận Vọng Kiến. Thí dụ như trong Diêm Phù Đề có một châu nhỏ, chỉ có hai nước mà quả báo chiêu cảm không giống nhau. Dân chúng của một nước thì thọ cảm ác duyên, toàn gặp những tai nạn bất tường; còn dân ở nước lân cận thì chẳng bị gì cả. Đó là do vọng hoặc, vọng nghiệp, vọng kiến mà tạo thành.

Như hiện tại ở Mỹ, miền Đông thường có tai họa bão lụt làm chết nhiều người, nhưng miền Tây Nam thì hoàn toàn vô sự. Đó là vì nghiệp cảm chỉ tại miền Đông mà thôi, không có tại miền Tây Nam vậy. Hoặc có kẻ thấy hai mặt trời hay hai mặt trăng thì đều là những điềm bất tường; người xưa nói: "Thiên vô nhị nhật, Dân vô nhị quân." (Trên, không có hai mặt trời; Nước, không có hai vua.)

Ở Trung Hoa, về đời nhà Hạ, vua Kiệt là người bạo ngược, trên không trung bỗng nhiên hiện ra hai mặt trời, nhà Hạ nhân đó mà diệt vong. Đó là điềm hung dữ được báo trước. Ngoài ra còn có những điềm gọi là Vụng, Thích, Bội, Quyết. Những ác khí bao quanh mặt trăng làm mờ mặt trăng thì gọi là Vụng; khí đen che lấp mặt trăng gọi là Thích; khí trắng ở bên cạnh mặt trăng gọi là Bội, mà che đi một nửa thì gọi là Quyết. Đó là những điềm xấu thuộc về mặt trăng.

Lịch sử Trung Hoa có chép rằng khi mặt trăng bị che lấp bảy lần thì Hán Cao Tổ ở Bành Thành bị giặc Hung Nô vây khốn. Ngôi sao có ánh sáng dài sau đuôi gọi là Tuệ, tức là sao chổi; hào quang ngắn hơn quét đi bốn phía thì gọi là Bột Tinh; ở trên không trung xẹt xuống gọi là Phi Tinh; ở dưới mà vọt lên gọi là Lưu Tinh; đó đều là những điềm xấu thuộc về các ngôi sao.

Sách Xuân Thu có chép rằng vua Tống Nhượng Công không có nhân nghĩa nên sao xẹt xuống như mưa, vua Tần Thủy Hoàng hết sức bạo ngược thì sao chổi xuất hiện; đó cũng là những điềm không lành. Ác khí ở phía trên mặt trời gọi là Phụ, ở bên cạnh mặt trời gọi là Nhĩ. Sau khi trời mưa mà xuất hiện cầu vồng thì gọi là Hồng Nghê, buổi sáng gọi là Hồng, buổi chiều gọi là Nghê; đó đều là những điềm xấu của mặt trời. Tóm lại, bên cạnh mặt trời, mặt trăng có hiện ra những khí đó đều là những điềm báo trước sự bất tường.

Ở nước Trung Hoa, mỗi khi một triều đại thay đổi thì đều có những điềm bất tường xảy ra. Có lần, một vị Hoàng Đế thấy điềm bất tường nơi một ngôi sao, liền triệu quan Thiên Văn đến để hỏi sẽ xảy ra điềm tốt hay xấu.

-Vị Khâm Thiên Giám tâu rằng: "Đây là điềm hết sức bất tường, Bệ Hạ có thể sẽ tử vong, nhưng thần có cách làm cho vị Tể Tướng chịu điều hung dữ ấy thay cho Bệ Hạ, Bệ Hạ có bằng lòng không?"

-Nhà vua trả lời: "Tể Tướng lo liệu quốc gia đại sự thì làm sao có thể chết thay cho ta được."

-Viên quan lại hỏi: "Có thể chuyển tai họa đến nhân dân chăng?"

-"Dân là gốc của nước, ta vì dân mà làm, có thể nào để dân chết thay cho ta được."

-"Nếu vậy thì chuyển tai họa này đến mùa màng được chăng?"

- "Mùa màng mà mất thì dân sẽ chết đói, đó là chuyện ta không thể làm được!"

Quan Khâm Thiên Giám nghe xong liền sụp lạy mà tâu rằng: "Hoàng Thượng đúng là bậc minh quân có lòng nhân từ, thì nhất định sẽ chuyển được điều hung dữ thành điều kiết tường; Hoàng Thượng nhất định không thể chết được!"

Quả nhiên, ngày hôm sau điềm xấu trên trời biến mất, không còn thấy nữa. Việc đó chứng minh rằng không có chuyện gì là cố định, chỉ do tâm mình mà chuyển biến thôi. Nếu tâm thiện thì có thể chuyển điều xấu thành điều tốt; cho nên Lão Tử nói rằng:

"Hồi tâm thú thiện,

Thiện tuy vị vi nhi Thiện Thần tùy chi.

Hồi tâm hướng ác,

Ác tuy vị vi nhi Ác Thần tùy chi."

Dịch là:

"Quay tâm hướng thiện,

Điều thiện tuy chưa làm mà Thiện Thần đã theo sát. Chuyển tâm về ác,

Điều ác tuy chưa làm mà Ác thần đã kề bên."

Thần thì có thiện có ác; Thiện thần thì bảo hộ thiện nhân, Ác thần thì trừng phạt kẻ ác, cho nên nói rằng: "Họa, phước vô môn, Duy nhân tự chiêu." (Họa, phước không cửa vào, Chỉ do mình tự chuốc lấy.) Nếu trong tâm mình không làm điều ác thì điều bất tường (không lành) không thể phát sinh.

TRÌ CHÚ TRƯỚC TIÊN PHẢI CHÁNH TÂM THÀNH Ý

(Vạn Phật Thành ngày 25 tháng 1 năm 1981)

"Tụng trì, mặc niệm, thiếu ý ngôn,

Thị giáo lợi hỷ hóa đại thiên.

Sở tác chư pháp tất cứu cánh,

Bất tăng bất giảm đáo Niết Bàn."

Dịch là:

"Tụng trì, thâm niệm, ít nói năng,

Dạy dỗ, lợi vui, khắp nơi nơi.

Mọi việc làm ra đều cứu cánh,

Không tăng, không giảm, tới Niết Bàn."

Học Chú thì trước tiên cần phải chánh tâm, thành ý; tâm không chánh thì học chú gì cũng thành tà. Tâm chánh, học Chú mới có cảm ứng. Chánh tâm cũng chưa đủ, cần phải thành ý. "Thành" tức là lúc nào mình cũng hết sức chuyên chú, chuyên tâm, không xao lãng, không làm những chuyện cầu thả, tắc trách. Được vậy thì mới có cảm ứng.

Nếu không "chánh tâm, thành ý," nếu trong lòng đầy dẫy tư tưởng sai lầm, làm hại kẻ khác, tức là mình làm chuyện của ma. Pháp của ma vương là hại người, không lợi ích cho ai cả.

Nếu thật sự muốn tu hành thì trong bất cứ trường hợp nào cũng không được làm hại kẻ khác. Phải nuôi tâm làm lợi chúng sinh; không được học Chú để hàng phục ma quỷ hoặc đi đấu với người khác.

Người theo Phật Giáo không có kẻ thù, không tìm người để trả thù. Đối với kẻ cố ý hại mình, mình phải nhẫn nại, tu hạnh Nhẫn Nhục Ba-la-mật; không sinh tâm báo thù. Đó là chỗ cao siêu, là ưu điểm của Phật Giáo mà các tôn giáo khác thiếu sót.

Tuy Cơ Đốc Giáo có nói rằng "ái địch" (thương kẻ địch), nhưng đó chỉ là trên phương diện ngôn ngữ, thực sự họ có thể hiện được trong hành động không? Họ luôn luôn xem người Phật Giáo như kẻ địch, họ có thương yêu

những người Phật Giáo không? Chắc chắn là không, vì họ gọi người Phật Giáo là nghịch đồ, là ma quỷ!

Tôn chỉ hết sức trọng yếu của Phật Giáo là: Nếu bạn là ma quỷ thì tôi tuyệt đối không làm tổn hại bạn, không sinh lòng đối kháng, mà ngược lại, sẽ tìm cách để nhiếp thọ bạn. Đây là giáo nghĩa đặc biệt nhất của đạo Phật. Đối với chúng sinh luôn phát tâm từ bi, không làm hại kẻ khác.

Chú Lăng Nghiêm là chú kinh thiên động địa, khiến quỷ thần phải run sợ, là linh văn hết sức hiệu nghiệm. Học Chú Lăng Nghiêm rồi thì phải luôn luôn phát tâm từ bi, cử tâm động niệm không được làm hại người khác. Nếu ai đối với mình không tốt cũng đừng khó chịu, đừng oán ghét. Tâm mình cần phải rộng lớn như ba ngàn thế giới vậy, vạn vật đều có thể chứa gọn trong tâm mình; đó chính là bản sắc của người Phật tử vậy!

"Tụng trì, mặc niệm, thiếu ý ngôn." Câu chú "Yin two na" (Nhân đa la) dịch nghĩa là tụng trì, hoặc là mặc niệm, hoặc thiếu ý ngôn; tức là mình không cần nói nhiều, cũng không vọng tưởng nhiều, chuyên tâm thì linh, tán loạn thì không cảm ứng.

Thế nào là chuyên nhất? Tức là luôn luôn đừng sinh tâm làm hại chúng sinh. Nếu có tâm làm hại kẻ khác thì tương lai sẽ gặp chuyện hết sức nguy hiểm; bởi vì: "Đa hành bất nghĩa tất tự tệ." (Nếu luôn làm chuyện bất nghĩa, thì mình sẽ tự tiêu diệt mình.)

Mình hại kẻ khác tức là mình đã hại chính mình. Mình giết cha người, thì có kẻ chắc chắn sẽ giết cha mình; mình giết anh người thì sẽ có kẻ giết anh mình; đó là luật nhân quả. Là Phật tử thì cần phải làm lành lánh dữ. Nếu không tạo nhân ác, thì sẽ tránh được quả ác trong tương lai.

"Thị giáo lợi hỷ hóa đại thiên." Câu này nói rằng lấy Phật Pháp chỉ dẫn, giáo hóa chúng sinh, làm cho tất cả mọi người đạt được chỗ lợi ích, hoan hỷ. Khi thấy có chuyện gì lợi ích cho người khác thì mình làm ngay:

"Tài bồi tâm thượng địa,

Trưởng dưỡng tánh trung thiên."

Dịch là:

"Vun bồi miếng đất tâm linh,

Nuôi lớn bầu trời bản tánh."

Thường giúp kẻ khác thì lâu ngày tự nhiên sẽ có đức hạnh. Không phải chỉ kêu gọi người khác làm lợi ích cho mình, mà tự mình không làm lợi ích kẻ khác. Kẻ nuôi dưỡng tánh ý lại và chỉ muốn tận hưởng tiện nghi là kẻ không có khí phách.

Hãy xem trên đời này, những kẻ chuyên đi tìm tiện nghi cho mình kết quả đều thất bại; nếu các vị không tin thì hãy nghiên cứu cho kỹ lưỡng. Bất luận là ai, với lòng tham không đáy, chuyên đi tìm tiện nghi cho chính mình thì kết quả đều không tốt. Nếu mình đem lại lợi ích cho người khác, làm cho mọi người hoan hỷ, thì đi tới đâu ai ai cũng kính phục mình.

Khổng Tử nói rằng: "Ngôn tất trung tín, Hành tất đốc kính, Tuy man mạch chi bang, hành hỹ." (Lời nói chân thật, Hành động chắc thật, cung kính, thì dù ở nơi nguy hiểm cũng vẫn được an toàn.)

Một lời nói ra thì phải thành thật, không được gian trá, lừa dối kẻ khác. Hành vi thì phải hết sức thành thực, trung hậu, khiêm nhường, cung cần. Bất cứ làm việc gì cũng có lòng "khiêm cung hòa kiết"; không được cố cao ngã mạn, coi mình như ông trời, không ai sánh bằng. Như vậy thì không thể chấp nhận được!

QUY MẠNG CHÚ LĂNG NGHIÊM QUANG MINH TRÊN ĐẢNH PHẬT

"Ngã kim quy mạng Đại Phật Đảnh,

Vô tận Pháp tạng trí huệ quang.

Nguyện ngã minh liễu diệu Tổng Trì,

Phụng hành Như Lai sở thuyết "

"Ngã kim quy mạng Đại Phật Đảnh": Đó là lời của các vị Hộ Pháp, rằng các vị ấy quy mệnh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Thân Chủ.

"Vô tận Pháp tạng trí huệ quang": Đại Phật Đảnh là đánh đầu của Phật và là kho Pháp tạng vô tận. Nếu được kho Pháp tạng ấy thì dùng không bao giờ hết cả. Pháp tạng vô tận này tại nơi tự tánh của mình mà xuất hiện chứ không phải từ bên ngoài vào. Nhưng tại sao ngay bây giờ không xuất hiện?

Pháp tạng cũng giống như những con trùng ngủ vùi trong mùa đông, chờ khi xuân tới nắng ấm thì chúng bắt đầu hoạt động trở lại. Khi nào thân của người tu hành phát nhiệt thì con trùng tự tánh sẽ hồi sinh, đồng thời tất cả những loại vi khuẩn khác đều chết (vi khuẩn đây tức là phiền não).

Như vậy không phải là sát sanh sao? Nếu các vị cho rằng đây là sát sanh, thì có thể không cần tu hành! Không ai bắt buộc các vị cả; các vị có thể hoàn tục, có thể làm như người tại gia với đầy dẫy phiền não, chướng ngại, tranh giành, vô minh, ganh tị. Nhưng nếu muốn tu thì phải cải biến những thứ vi khuẩn đó và khôi phục lại Phật tánh của mình.

Khi chưa thành Phật thì trong thân mình có đến 84.000 loại trùng ăn thịt của mình, uống máu của mình, trú ngụ nơi thân của mình. Chúng xúi giục mình đừng giữ giới luật, bắt mình làm chuyện điên đảo. Bởi bị chúng chi phối nên mình mới làm đủ chuyện xấu xa. Nếu mình nói rằng: "Ôi! Đó là tại chúng nó làm, không phải tôi làm." Như vậy thử hỏi tại sao mình lại giúp cho chúng? Nghĩa là đói một chút thì chịu không nổi, khát một chút thì cũng không xong, ngủ không đủ thì cũng không đành; tại sao mình phải trợ giúp những thứ vi trùng đó? Trợ giúp chúng thì tự tánh chẳng thể hiển lộ được!

Vậy những thứ vi trùng đó rốt ráo là gì? Tức là trùng ngu si, làm cho thân mình chỗ này không dễ chịu, chỗ kia không yên ổn; toàn thân thật phiền hà! Có lúc thì chúng làm cho mình bệnh này, lúc thì làm mình bệnh khác. Những thứ vi trùng ngu si này khiến mình không đủ áo mặc thì không được, cơm không đủ ăn cũng không xong, rốt cuộc cứ phải vật lộn với chính mình.

Vô tận Pháp tạng thì ở nơi Đại Phật Đảnh mà phát sinh. Trí huệ quang này không giống như những thứ hào quang khác mà là hào quang của Phật. Tại sao Phật lại có hào quang? Bởi vì Phật không muốn có vi trùng ngu si tăm tối, cho nên mới dùng trí huệ để chiếu sáng mọi vật, quét tan vô minh. Khi vô minh bị quét sạch thì Pháp tánh tự nhiên hiển hiện, do đó Trí huệ quang tức là Phật quang vậy!

"Nguyện ngã minh liễu diệu Tổng Trì" : Tại sao cung kính Đại Phật Đảnh Trí Huệ Quang? Tại sao phải cung phụng Đại Phật Đảnh Trí Huệ Quang? Bởi vì mình muốn hiểu rõ Chú Đại Tổng Trì, cũng là Đà La Ni Lăng Nghiêm. Chú Đại Bi còn gọi là Đại Bi Đà La Ni.

Đà La Ni là tiếng Phạn Dharani, dịch là Tổng Trì. "Tổng" nghĩa là bao nhiếp tất cả các pháp, "tri" nghĩa là giữ gìn vô lượng ý nghĩa. Tất cả các pháp đều được tổng nhiếp vào chú này, tất cả các pháp đều khởi nguyên từ chú này.

Các vị hãy nhìn lá cờ của Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới, mỗi một màu hồng trên lá cờ là biểu hiện cho Trí huệ quang. Ánh sáng này từ nơi "một" mà phát xuất ra, cho nên nói rằng:

"Nhất bốn tán vi vạn thù,

Vạn thù hoàn quy nhất bốn."

Nghiã là:

Từ "một" mà phân thành vạn thứ,

Từ vạn thứ lại trở về "một."

Hào quang từ một điểm mà phóng ra vạn phương rồi từ vạn phương mà thu về một điểm. Vì vậy, tại Vạn Phật Thành không phải chỉ có "một" mà là tất cả hào quang của chư Phật đều từ đây phóng xuất quang minh, rồi quang minh đó trở về làm "một" mà chẳng xâm phạm hay chướng ngại những hào quang khác.

"Phụng hành Như Lai sở thuyết nghĩa": là khi đã hiểu ý nghĩa của thần chú này thì phải theo đạo lý của chú đó mà cung kính thực hành.

NÂNG CAO TIÊU CHUẨN HÀNG TẶNG SĨ, TÍCH CỰC XIÊN DƯƠNG KINH LĂNG NGHIÊM

(Vạn Phật Thành ngày 14 tháng 4 năm 1983)

Chúng ta đang ở trong thời Mạt Pháp, đã xa Phật quá lâu, song Pháp chưa hoàn toàn tiêu diệt. Các vị vẫn còn cơ hội y chiếu theo lời Phật dạy mà tu hành, các vị vẫn còn cơ hội chứng quả thành Phật!

Nếu bản thân là kẻ xuất gia thì mình phải quyết tâm giữ gìn cái tông chỉ là dù gặp hoạn nạn khó khăn tới đâu cũng không bao giờ thay đổi lập trường. Mặc ai tới phá hoại, mình đừng để bị dao động. Chỉ cần nhận thức rõ ràng việc mình làm, con đường mình đi là quang minh chính đại, rồi cứ dũng mãnh mà tiến bước.

Trong thời Mạt Pháp, thiên ma, ngoại đạo, ly my, vọng lượng, sơn yêu, thủy quái, sợ nhất là Chú Lăng Nghiêm vì Chú Lăng Nghiêm có công năng phá tà

hiển chánh, và vì Chú Lăng Nghiêm mà Phật đã giảng Kinh Lăng Nghiêm, một bộ kinh cốt tủy của Phật Giáo!

Con người nếu không có xương tủy thì chết, Phật Giáo không có Kinh Lăng Nghiêm thì Phật Pháp diệt. Cho nên phương pháp tốt nhất để hộ trì Chánh Pháp trong thời Mạt Pháp là học thuộc lòng Kinh Lăng Nghiêm, học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm cho nhuần nhuyễn. Sau khi đọc và học thuộc lòng đến chỗ hết sức thuần thục, hãy tận lực phát huy đạo lý của Kinh và diễn thuyết cho mọi người nghe. Thế giới này nếu thiếu Chú Lăng Nghiêm thì yêu ma, quỷ quái chẳng sợ hãi gì nữa, chúng sẽ tha hồ hoành hành. Song bởi vì trên thế giới còn có người trì Chú Lăng Nghiêm nên bọn bàng môn, tả đạo, vọng lượng, ly my, sơn yêu, thủy quái, còn kiêng sợ, không dám công nhiên xuất hiện. Nếu không có Chú Lăng Nghiêm thì thế giới này trở thành thế giới của bọn yêu ma, quỷ quái!

Các vị coi, hiện tại tư tưởng con người cũng hết sức cô quái, có kẻ không bằng loài cầm thú. Đó là do bọn yêu ma, quỷ quái lộng hành ở thế gian, mê hoặc người đời, khiến họ mất đi trí huệ căn bản, biến thành hạng người tráo trở, hết biết nhân nghĩa, làm chuyện thấp hèn không bằng loài trâu ngựa nữa. Đó cũng là do càng ngày càng ít người biết tụng Kinh Lăng Nghiêm, trì Chú Lăng Nghiêm nên thiên ma ngoại đạo mới hoành hành, không còn kiêng nể gì cả!

Tuy nhiên Vạn Phật Thành là nơi phát nguyên của Phật Pháp ở Tây phương, là chỗ quy tập tinh hoa của những người tu Đạo chân chính trên thế gian, cho nên Vạn Phật Thành không phải là địa bàn hoạt động của bọn yêu ma quỷ quái, bọn chúng không thể nào đặt chân tới Vạn Phật Thành được! Có những kẻ không thể ở Vạn Phật Thành được là do họ không đủ đức hạnh, tư tưởng đầy dẫy những thứ tà tri tà kiến, nên chỉ ở một thời gian là họ bị lộ nguyên hình, phải bỏ đi chỗ khác.

Từ đây về sau, ở Vạn Phật Thành, các vị xuất gia và đệ tử tại gia đều cần phải học thuộc lòng Kinh Lăng Nghiêm. Như vậy thì đối với Phật Pháp không có công lao nào lớn bằng. Bởi vì có những giáo sư nổi tiếng, những vị học giả trứ danh, thậm chí còn có cả kẻ xuất gia, hiện giờ công khai nói rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả tạo!

Vì sao họ lại điên đảo như vậy? Là do Kinh Lăng Nghiêm đề cập đến Bốn điều răn dạy về sự thanh tịnh, và đồng thời Năm mươi thứ ám ma. Do đó, bọn họ không thể chịu nổi khi đứng trước những tấm kính chiếu yêu được

nói đến trong Kinh Lăng Nghiêm này. Khi họ tự so sánh với năm mươi thứ âm ma thì bản chất yêu quái của họ hiện ra rõ ràng, và khi tự so sánh với bốn điều dạy về sự thanh tịnh thì họ không làm sao giữ được những quy củ nói đến trong bộ Kinh này. Bởi không chịu nổi sự thật đó nên họ mới che đậy lương tâm, và dèm pha cho rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả tạo!

Cho nên, đối với Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng là không có chú nào linh nghiệm bằng Chú Lăng Nghiêm, không có kinh nào chân chính hơn Kinh Lăng Nghiêm. Là vì kinh này đem tất cả những điều sai trái của thiên ma ngoại đạo, và của cả chúng sinh, trình bày vô cùng rõ ràng, xiển minh hết sức tường tận.

Nếu không có Chú Lăng Nghiêm thì Phật Pháp chẳng còn, thiếu Kinh Lăng Nghiêm thì Chánh Pháp bị tiêu diệt! Vì thế, các vị hãy vì hộ trì Phật Pháp mà nhất định học thuộc lòng Kinh Lăng Nghiêm! Nếu lúc nào cũng có thể thuyết giảng được thì mới không hổ thẹn là một đệ tử chân chính của Phật, không hổ thẹn là đã xuất gia một cách uổng phí.

Bởi vậy cho nên các vị đừng để những "học giả trứ danh," những "giáo sư nổi tiếng," hoặc những "Đại Pháp Sư" làm cho mê hoặc, như kẻ đi theo người mù mà tin rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả tạo! Dựa vào đâu mà họ dám nói Kinh Lăng Nghiêm là giả tạo? Với lời lẽ mù quáng, cống cao, đầy dẫy tà kiến, ngã mạn, cuồng vọng, tương lai họ sẽ chịu quả báo khó tưởng tượng nổi.

Mặc cho gia phong của những đạo tràng khác ra sao, ở Vạn Phật Thành ai muốn xuất gia thì tối thiểu phải có bằng Cử nhân! Nếu các vị đỗ Cử nhân ở trường khác thì cần phải gia nhập chương trình huấn luyện Tăng Già ở Vạn Phật Thành; các vị phải trải qua ba năm huấn luyện nghiêm túc để cho học vấn và đạo đức được ưu tú, rồi mới đủ tư cách thọ giới Cụ Túc làm Tỳ Kheo hoặc Tỳ Kheo Ni.

Ở thời đại này, người xuất gia nhất định cần phải xuất chúng, đặc biệt siêu việt, có bối cảnh giáo dục ưu tú, thì mới có thể trở thành bậc Pháp Khí được. Nếu là kẻ không rành chữ nghĩa, cả ngày chỉ biết đi tìm cách móc nối, thủ đoạn, xin xỏ, lợi dụng; hoặc là kẻ giả làm sư để kiếm ăn qua ngày, hoặc chỉ làm những chuyện hoàn toàn không cao thượng, không thanh tịnh, chuyên môn phá giới, thì kẻ đó chỉ làm ô nhục cửa Phật mà thôi, làm sao khiến cho Phật Giáo ngày càng sáng lạng được? Làm sao khiến cho người ta sinh lòng cung kính Tam Bảo đặng?

Vì thế từ đây về sau, những ai muốn xuất gia ở Vạn Phật Thành, bất luận là nam hay nữ, già hay trẻ, trước hết cần đỗ bằng Cử nhân, sau đó cần thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm và Kinh Lăng Nghiêm thì mới đủ tư cách xuất gia. Ngoài ra, người xuất gia cần học thuộc lòng Giới Sa Di, 53 Tiểu chú, Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới và thông đạt Tứ Phần Luật (tức là Giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni). Trước kia, trong đạo tràng này, tiêu chuẩn xuất gia tuy không nghiêm khắc như bây giờ, song tôi không thu nhận đồ đệ một cách cầu thả. Trước khi thu nhận ai, tôi hết sức cẩn thận, cho họ trải qua một thời gian dài để quan sát tư tưởng, ngôn hạnh của họ như thế nào rồi mới thu nhận, thế phát cho xuất gia. Song ở thời Mạt Pháp này, tà ma lộng hành nên tôi chẳng thể không sửa đổi cho triệt để và tích cực đề cao phẩm cách đạo đức và học vấn của người xuất gia. Phàm là kẻ

theo tôi xuất gia thì cần phải "đầu đội trời, chân đạp đất," văn võ toàn tài, là long tượng trong cửa Phật. Thậm chí nếu lấy con mắt tục mà nhìn, thì phải là bậc nhân tài trác tuyệt, phi phàm. Những kẻ theo tôi xuất gia đã lâu cũng cần học thuộc Kinh Lăng Nghiêm và phải có thể sẵn sàng giảng giải nếu cần. Như vậy thì mới thực sự đảm nhận trách nhiệm hoằng dương Chánh Pháp, tiếp nối sứ mệnh của Phật, và cũng không uổng phí sự nghiệp xuất gia của mình!

**BỐN ĐIỀU RĂN DẠY VỀ
TÁNH THANH TỊNH CHÂN THẬT, BÁT HU'
(Vạn Phật Thành ngày 17 tháng 4 năm 1983)**

Bốn Điều Răn Dạy Về Tánh Thanh Tịnh (Tứ Chung Thanh Tịnh Minh Hối) trong Kinh Lăng Nghiêm là: "Đoạn dâm, Đoạn sát, Đoạn râu, Đoạn vọng" (dứt dâm dục, dứt giết chóc, dứt trộm cắp, dứt nói dối). Bốn điều đó tương quan rất chặt chẽ với nhau. Nếu phạm giới dâm thì dễ dàng phạm giới sát và cũng dễ dàng phạm giới râu, tức là ăn cắp, và giới vọng ngữ tức là nói láo. Bởi vì phạm giới dâm thì sát, đạo, vọng, đều đã bao gồm trong đó rồi, cho nên tuy chia làm bốn, nhưng hợp lại mà nói thì là nhất thể!

Phật thật là vô cùng từ bi, hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta hết sức rõ ràng Bốn Điều Răn Dạy Về Tánh Thanh Tịnh. Tuy nói rõ như vậy, nhưng có người lại không tin. Không phải chỉ có một số người không tin mà thôi, trong đó, những kẻ không tin lại là những học giả, những vị giáo sư, những kẻ xuất gia không giữ giới luật. Những người đó không có niềm tin nên không có cách gì cải thiện, cũng không cách gì để bài trừ cái gốc tà kiến của họ được; bởi vì những điều hiểu biết sai lầm của họ đã chẳng chặt, thâm căn

cổ đế, làm cho họ mất lòng tin và công nhiên cho rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả tạo!

Trong các bộ kinh mà Phật nói ra, Kinh Lăng Nghiêm là một bộ kinh hết sức trọng yếu. Dù cho các vị học giả, giáo sư, những kẻ không giữ giới luật, cho đến những kẻ dùng đủ thứ thần thông, hiện ra mười tám phép biến hóa, tới nói với tôi rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả đi nữa, thì tôi cũng không tin được! Tại vì sao? Bởi vì Kinh Lăng Nghiêm dạy đạo lý hết sức chân chính, chỉ căn bệnh của chúng sinh hết sức rõ ràng; đó là "vô minh tội nghiệp." Kinh này chính là "đôi bịch cho thuốc," là lời khuyên răn rõ ràng nhất. Song người ta không ai muốn uống thuốc đắng, mặc dù thuốc hay thì quá đắng, khó mà chịu nổi. Nên dù có bậc thầy thuốc giỏi đưa toa thuốc ra thì họ cũng vất đi không dùng, nói rằng thuốc chẳng có hiệu lực gì, rằng thứ thuốc này chỉ để lừa người ta. Như vậy đúng là tự mình lừa mình và lừa người khác, tự mình làm hại mình rồi hại người khác vậy!

Bởi vậy cho nên những kẻ không hiểu biết cứ chạy theo những người này, nói rằng có những vị học giả danh tiếng như vậy, có những nhà giáo sư nổi tiếng như kia, hoặc có những vị Đại Pháp Sư có tên tuổi như họ nói rằng Kinh Lăng Nghiêm này là giả; rồi họ chạy theo những người đó như những kẻ đi theo những người mù, cùng nhau kẻ xướng người họa. Người ta nói làm sao thì họ nói làm vậy, do đó rốt cuộc tà thuyết đây đây.

Nếu thật sự đúng như vậy, tức Kinh Lăng Nghiêm là giả, thì các vị trong Phật Giáo không cần phải giữ giới luật làm gì, cũng không cần nghe Bốn Điều Răn Dạy Về Tánh Thanh Tịnh này làm gì, và cũng không cần biết đến Năm Mười Thứ Ám Ma là ra sao, tất cả mọi thứ đều nhất tề vất bỏ hết! Các vị thử nghĩ coi, loại người như vậy thật là ác độc vô cùng; nếu những người như thế đó mà không bị xuống Địa ngục Cắt Lưỡi thì thật là không còn công lý gì nữa!

Mới đây tôi có nói đến một em bé bị bệnh thần kinh (em bé này có bệnh tâm lý biến thái, hành vi quái dị, toàn thân đều có bệnh). Đứa bé này sở dĩ bị bệnh là vì kiếp trước đã từng hủy báng kinh điển Đại Thừa, tạo nên tội nghiệp dọa địa ngục Vô Gián, bây giờ sinh ra làm người phải chịu quả báo như vậy. Đó cũng là vì loài người chúng ta không hiểu đạo lý, lại còn tự cho mình là hay là giỏi, rồi công nhiên tạo ra đủ thứ tội nghiệp, còn trọn tròn mắt mà nói láo. Hành động như vậy thật là mất hết lương tri, lương năng, làm cho bản hữu trí huệ của mình bị hủy diệt đi; thật là đáng thương thay!

Bởi những kẻ hủy báng kinh điển Đại Thừa đó đã dùng tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý tạo ra đủ thứ ác nghiệp, nên khi họ sinh làm người thì thành những kẻ mắc bệnh tâm lý biến thái, trở nên vô tri, vô giác, đến khi thọ ác báo rồi, lại còn cho rằng mình là hay là giỏi lắm!

Chúng ta không nên dùng cái "thông minh giả" của mình mà hủy báng lời Phật. Nào là những kẻ rất có tiếng tăm, nào là những nhà học giả trứ danh, nào là những vị giáo sư uyên bác, nào là các vị Pháp Sư nổi tiếng, một khi họ nói ra lời hủy báng Phật Pháp thì vô hình trung, lời nói của họ sẽ ảnh hưởng đến trăm ngàn vạn ức, vô lượng, vô biên người khác, khiến cho những người đó đánh mất đi lòng tin chơn chính. Cho nên các vị thầy, tạo ra tội nghiệp như vậy không phải là tai hại vô cùng sao? Trăm ngàn kiếp về sau, họ sẽ đầu thai làm kẻ thọ quả báo, trở thành những người câm! Bởi vì họ làm hại tri kiến của kẻ khác, nói lên những lời khiến kẻ khác hiểu lầm đạo lý, như thế thật là vô cùng nguy hại!

Các vị hãy nghĩ coi, vì sao những người đó cho rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả tạo? Là bởi vì họ không thể làm được Bốn Điều Răn Dạy Về Tánh Thanh Tịnh: Không dâm dục thì họ không thể làm được, không sát sinh thì họ cũng chẳng làm nổi! Không trộm cắp thì ở trên bề mặt có thể nói rằng họ không trộm cắp, nhưng thực sự có rất nhiều học giả, giáo sư thường lấy trộm văn chương của học sinh hay của kẻ khác rồi vá víu lại để làm của mình; nếu đem vật sở hữu của kẻ khác mà làm của mình thì đó chính là trộm cắp vậy! Nếu một ngày nào mà họ nói những lời lừa dối học sinh thì ngày đó họ đã nói láo rồi! Đương nhiên không phải tất cả những vị học giả hay giáo sư đều như vậy, song ở trong hàng ngũ những người đạo đức luôn luôn có vô số những kẻ gian dối tác hại.

Bởi vì không làm được Bốn Điều Răn Dạy Về Tánh Thanh Tịnh đó nên họ sợ hãi, và không thể chấp nhận lý luận trong Kinh được. Nếu họ chấp nhận lý luận của Kinh thì họ không thể tồn tại, và dĩ nhiên họ sẽ mất đi địa vị của họ. Nhưng họ lại không muốn như vậy nên mới làm trái với lương tâm, mới nói rằng Kinh Lăng Nghiêm là giả. Khi có ý nghĩ như vậy là họ đã phạm tội lớn tày trời:

"Khoát đạt không,

Bát nhân quả,

Mãng mãng đăng đăng, Chiêu ương họa."

Nghĩa là:

"Phủ nhận hết mọi thứ,

Bác bỏ luật nhân quả,

Thì tự chuốc lấy tai ương."

Trong tương lai họ sẽ thọ lãnh quả báo đọa địa ngục Vô Gián, lúc đó họ có hối lỗi thì không còn kịp nữa!

NĂM MƯƠI THỨ ẨM MA TRONG KINH LĂNG NGHIÊM

Hiện tại chúng ta đang nghiên cứu Năm Mười Thứ Ẩm Ma, nhưng sợ rằng có đến năm trăm loại Ẩm Ma sẽ xuất hiện cả đây! Cho nên các vị đừng mở cửa để hoan nghinh chúng làm loạn! Tuy nói là ma, song nhìn bề trái của nó thì chúng đến để giúp đỡ sự tu Đạo của mình, xem chí nguyện của mình kiên cố hay chẳng kiên cố. Nếu kiên cố thì dù ngàn con ma tới mình cũng không thay đổi lập trường, vạn con ma tới mình cũng không thối lui, cái gì mình cũng không sợ cả! Nếu mình không có sở cầu, thì tức là: "Đáo vô cầu xứ, tiện vô ưu." (Khi lòng không mong cầu, tâm sẽ hết âu lo.)

"Vô sở cầu" tức là không có điều gì sợ hãi. Sợ cái gì? Cũng giống như người sợ quỷ, nghĩ rằng quỷ hết sức ghê gớm, xấu xí. Người nào cũng nghĩ rằng người chết thì biến thành quỷ, nên họ sợ. Nhưng không ai sợ thần. Ông thần Kim Giáp là kẻ hết sức lợi hại mà chẳng ai sợ ông ta!

Không Tử từng nói rằng: "Kính quý thần nhi viễn chi." (Kính quý thần nhưng lánh xa họ.) Song, mình đừng sợ quỷ cũng đừng sợ thần. Mình cung kính họ nhưng không cần phải thân cận với họ.

Ma là thứ đến thử thách người tu Đạo nên các vị đừng có lòng khủng khiếp, lo sợ. Nếu mình sợ sệt, thì dù không muốn kêu ma lại, nó cũng sẽ tới. Nếu mình không sợ, thì nó muốn lại cũng không được. Đó là mật quyết vô cùng trọng yếu: Đừng sợ hãi! Khi mình không khiếp nhược, không lo sợ, thì tự nhiên mình sẽ chánh. "Chánh" thì có thể hàng phục mọi thứ, vì lẽ "tà bất thắng chánh." Ma sợ nhất bốn chữ: Chánh Đại Quang Minh. Nếu mình mà "chánh đại quang minh" thì ma sẽ nép giữ quy củ, chúng sẽ hướng về mình mà đánh lễ.

Bây giờ hãy nghiên cứu cảnh giới Năm Mươi Thứ Âm Ma. Năm mươi thứ đó tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đây bất quá là nói sơ lược cốt tủy mà thôi. Kể tường tận thì cảnh giới của chúng thật vô số, không thể kể hết được, nên Phật chỉ nói có năm mươi thứ là để giúp người đời hiểu và quán sát dễ dàng. Khi sáng tỏ được đạo lý của Năm Mươi Thứ Âm Ma thì mình sẽ không bị cảnh giới đó làm dao động, đó là điều hết sức quan trọng.

Nếu muốn đừng bị cảnh giới làm dao động thì đầu tiên mình phải trì giới. Giới là căn bản của tất cả các Định; Định là căn bản của Trí Huệ; Huệ là căn bản để thành Phật. Nếu muốn thành Phật thì nhất định phải tu Giới, Định, Huệ. Tu mà không tương hợp với Giới, Định, Huệ tức là mình tìm cầu pháp ở bên ngoài tâm, tức là đã "hướng ngoại truy cầu"! Khi có Giới lực thì mình sẽ đắc Định lực; có định lực thì mình sẽ có Huệ lực, vì chúng là tương sinh. Giới sinh Định, Định phát Huệ, Huệ thành Phật; thiếu một thì chẳng thành được.

Do đó, hiện tại mình phải dùng thái độ khách quan mà nghiên cứu, đừng có thái độ chủ quan. Khi có thái độ chủ quan thì rất dễ có sự thiên lệch. Mình cần phải dùng Trạch Pháp Nhãn (con mắt biết nhận định chân lý) mà quán sát, dùng Trí Diệu Quán Sát mà nghiên cứu, nhưng đừng chấp trước ở điều mình quán sát. Trí Diệu Quán Sát cũng giống như cái gương vậy, chẳng khác gì mây với Trí Đại Viên Kính. Trí Đại Viên Kính thì chẳng dao động mà có thể hiện ra tướng thật của mọi sự; còn Trí Diệu Quán Sát thì có năng lực quán sát mọi vật khiến mình biết được mọi vật một cách rõ ràng.

Phải dùng thái độ khách quan, không thiên lệch, thì mới nhận thức được cảnh giới một cách rõ ràng. Các vị mà nhận thức thấu đáo được cảnh giới thì sẽ không bị nó làm cho mê loạn!

LĂNG NGHIÊM ĐẠI ĐỊNH

Vì sao Chú Lăng Nghiêm có nhiều điều tốt đẹp như vậy? Bởi vì niệm Chú Lăng Nghiêm thì có thể nhập Lăng Nghiêm Đại Định. Lăng Nghiêm Đại Định này không phải là định mà cũng chẳng phải là không định, song không lúc nào là chẳng định (vô định, vô bất định, vô hữu bất định thời). Cho nên nói rằng: "Na-già thường tại Định, Vô hữu bất định thời." (Na-già, tức là rỗng, lúc nào cũng ở trong Định, không bao giờ chẳng định.)

Lăng Nghiêm Định là định hết sức kiên cố, phát sinh ra vô lượng trí huệ, các thứ thiên ma, ngoại đạo không thể nào phá hoại nổi.

Nhưng nhập Định để làm gì? Ví như tới Disneyland vậy, nơi đó có đủ trò vui, đồng thời cũng có đủ trò kinh dị, mình sẽ thấy những điều chưa từng thấy, nghe những điều chưa từng nghe. Cũng vậy, khi nhập Định, mình sẽ trải qua những cảnh giới chưa từng thấy hay nghe qua. Nếu như trong Định mà "như như bất động, liễu liễu thường minh," không bị cảnh giới làm cho dao động, thì mình có thể xoay chuyển tất cả cảnh giới. Đó chính là sự kỳ diệu khi nhập Lăng Nghiêm Định.

Không có Lăng Nghiêm Định thì mình sẽ tùy theo cảnh giới mà xoay chuyển, cái gì lại thì mình chạy theo cái đó, luôn luôn bị cảnh giới dắt dẫn. Khi mình có Lăng Nghiêm Định này thì mình không còn bị cảnh giới xoay chuyển nữa. Mắt mình nhìn hình sắc mà bên trong tâm không có rung động; tai mình nghe tiếng nhưng lòng không bị lôi cuốn theo. Khi thấy việc gì xảy ra mà mình tỉnh giác thì sẽ ra khỏi vòng phiền trược; nhưng nếu gặp việc mà mê muội, không tỉnh giác, thì mình sẽ rớt vào vòng luân hồi.

Ở trong Định mình có thể phát sinh vô lượng trí huệ, cho nên nói rằng Định sinh Huệ. Nếu không nhập Định thì không thể khai được trí huệ, cũng giống như chưa tới Disneyland thì không biết trong đó có gì. Cho nên có một vị cư sĩ mời tôi đi Disneyland chơi, muốn tôi coi đây coi đó; họ cho rằng tôi chưa từng thấy qua những chuyện đó bao giờ. Thật ra những hình sắc hay tất cả những đồ vật đều không có gì đặc biệt cả. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đã thấy qua không biết bao nhiêu thứ, không biết bao nhiêu chuyện nữa, bất quá mình đã nhìn qua rồi quên mất đi. Nếu như mình nhớ được một cách rõ ràng thì không cần phải coi lại làm gì nữa.

HẾT